TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS -ST
Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chuyển
Bà Đỗ Thị Liên

-Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST - HS ngày 30/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST – HS ngày 28/02/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh Đ;** Sinh năm: 1986; Nơi ĐKHKTT: Số X, ngách Y, ngõ Z đường H, tổ F, phường M, quận C, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Căn hộ X, chung cư F, ngõ Z đường D, phường Đ, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Công an (đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tước danh hiệu vào ngày 07/3/2022); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn L; Con bà: Trần Thùy L1; Bị cáo có vợ: Trần Thị Thu D và 02 con, lớn sinh năm 2013, bé sinh năm 2020.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Đỗ Ngọc M,** Sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: Tập thể cục X Bộ Công An, số Y phường N, quận T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Căn hộ X, chung cư A, ngõ Z đường X, phường P, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Công an (đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tước danh hiệu vào ngày 07/3/2022); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Ngọc L3; Con bà: Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 3 giờ ngày 26/02/2022, tổ công tác Công an phường P kiểm tra Căn hộ X, chung cư A, ngõ Z đường X, phường P, quận N, thành phố H, phát hiện bên trong căn hộ có 6 người (03 nam, 03 nữ) gồm: Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1980; Trú tại: Phường S, quận L, thành phố H), Nguyễn Trúc G (Sinh năm 2003; Trú tại: Xã G, huyện T, tỉnh B), Nguyễn Thị Huyền T1 (Sinh năm 1995; Trú tại: Phường T, thành phố T, tỉnh T, Lê Thị Quỳnh T2 (Sinh năm 1989; Trú tại: Phường C, thành phố S, tỉnh S) đang có biểu hiện "phê" ma túy nên đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường P để làm rõ (BL136).

Qua đấu tranh ban đầu, các đối tượng khai đang sử dụng ma túy tại phòng của Đỗ Ngọc M, khi thấy lực lượng Công an đến đã cất giấu dụng cụ, thu dọn hiện trường rồi mở cho Công an phường P vào kiểm tra. Công an phường P phối hợp với Cơ quan điều tra đưa Đỗ Ngọc M về nhà tại căn hộ A để kiểm tra.

**** Tang vật thu giữ:***

- Thu của Đỗ Ngọc M: 01 vỏ hộp kẹo cao su nhãn hiệu Doublemint bên trong có 02 viên nén hình tròn màu hồng, nghi là ma túy, thu giữ trong xô đựng rác hành lang phía sau phòng ngủ của Đỗ Ngọc M; 01 khay nhựa màu trắng (khay ngăn chứa tủ lạnh) thu tại bồn rửa bát; 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng thu tại bồn sứ rửa mặt trong phòng vệ sinh; 01 bộ loa vi tính màu đen thu trong phòng ngủ số 2; 01 máy sấy tóc nhãn hiệu DELITES thu tại bàn phòng khách; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên DO NGOC M; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Z Fold 2 số sim 098872xxxx (BL 137, 138, 139 và 146).

- Thu của Phạm Minh Đ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Tucson màu nâu BKS 30F- xxxxx (BL 164); 01 điện thoại di động iphone 13 Promax màu xám số sim 091782xxxx (BL 190).

Tại *Bản kết luận giám định số 1363/KL – KTHS ngày 05/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội* (BL 160), kết luận:

* Niêm phong ký hiệu M1 gồm:

- 02 viên nén hình tròn màu hồng (để trong 01 vỏ hộp kẹo in chữ DOUBLEMINT) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,111 gam.

* Niêm phong ký hiệu M2 gồm:

- 01 khay ngăn tủ lạnh bằng nhựa có dính ma túy loại Ketamine.

* Niêm phong ký hiệu M3 gồm:

- 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng đều có dính ma túy loại Ketamine.

* Niêm phong ký hiệu M4 gồm:

- 01 thẻ nhựa ngân hàng Vietcombank mang tên DO NGOC M có dính ma túy loại Ketamine.

Tại *Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 121/HP.2022 ngày 09/3/2022 của Trung tâm Pháp y Hà Nội – Sở Y tế thành phố Hà Nội* (BL 161), kết luận:

1. Mẫu máu của anh Nguyễn Văn T giám định có chất gây nghiện là MDMA và Ketamine.

Mẫu nước tiểu của anh Nguyễn Văn T giám định có chất gây nghiện là Amphetamine, MDA, MDMA và Ketamine.

2. Mẫu máu của anh Đỗ Ngọc M giám định có chất gây nghiện là Amphetamine, Methamphetamine, MDMA, MDA và Ketamine.

Mẫu nước tiểu của anh Đỗ Ngọc M giám định có chất gây nghiện là Amphetamine, MDA, MDMA và Ketamine.

3. Mẫu máu của anh Phạm Minh Đ giám định có chất gây nghiện là MDMA và Ketamine.

Mẫu nước tiểu của anh Phạm Minh Đ giám định có chất gây nghiện là Amphetamine, MDA, MDMA và Ketamine.

4. Mẫu máu của chị Nguyễn Trúc G giám định có chất gây nghiện là MDMA và Ketamine.

Mẫu nước tiểu của chị Nguyễn Trúc G giám định có chất gây nghiện là Amphetamine, Methamphetamine, MDA, MDMA và Ketamine.

5. Mẫu máu của chị Nguyễn Thị Huyền T1 giám định có chất gây nghiện là MDMA và Ketamine.

Mẫu nước tiểu của chị Nguyễn Thị Huyền T1 giám định có chất gây nghiện là Amphetamine, MDA, MDMA và Ketamine.

6. Mẫu máu của chị Lê Thị Quỳnh T2 giám định có chất gây nghiện là MDA, MDMA và Ketamine.

Mẫu nước tiểu của chị Lê Thị Quỳnh T2 giám định có chất gây nghiện là Amphetamine, Methamphetamine, MDA, MDMA và Ketamine.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 26/2/2022, Phạm Minh Đ cùng với Nguyễn Văn T và Nguyễn Trúc G (G là bạn gái của T) ăn uống ở quán Q, số X phường V, quận K, thành phố H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cả nhóm di chuyển đến quán rượu vang ở số X phố N (quận K) uống rượu khoảng 30 phút. Lúc này, Đ đang có 2 viên ma túy "kẹo" và khoảng 1 chỉ ma túy "ke" để ở cốp xe ô tô của Đ nhãn hiệu Honda Tucson BKS 30F-xxxxx nên nảy sinh ý định rủ T và G đi sử dụng ma túy nhưng chưa nói cho T và G biết. Đ rủ T và G đến nhà Đỗ Ngọc M ở chung cư A, ngõ Z đường X, phường P, quận N, thành phố H để chơi. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho M nhưng không gọi được (do M không nghe máy), Đ gọi điện thì M nghe máy, Đ bảo M chuẩn bị phòng để cùng T và G đến chơi (chưa nói cụ thể sử dụng ma túy). Sau đó Đ, T và G di chuyển bằng xe ô tô của Đ đi đến nhà của M tại chung cư A, ngõ Z đường X, phường P, quận N, thành phố H. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì đến nơi, M xuống đón, Đ mở cốp xe, lấy hộp kẹo cao su Singum Doublemint chứa 2 viên ma túy "kẹo" và 1 chỉ ma túy "ketamine" cho vào ví da cầm tay mang theo người rồi cùng với M, T và G đi lên nhà của M ở căn hộ X. Khi vào phòng, Đ để hộp kẹo Singum Doublemint đựng ma túy (kẹo, ke) lên bàn, mở nắp hộp đổ ma túy ra mặt bàn thì cả nhóm biết là hôm nay có sử dụng ma túy nên đồng ý. Đ, T, M, G ngồi uống bia khoảng 20 phút thì bắt đầu sử dụng ma túy. T cầm túi nilon đựng 2 viên ma túy "kẹo" và hỏi G có dùng không thì G trả lời chỉ dùng "ke", M thấy vậy bảo "để em làm cho" và đi lấy 1 chiếc khay nhựa bằng ngăn tủ lạnh, một máy sấy tóc, một thẻ cứng bằng giấy để "xào ke" nhưng do thẻ bị mủn ướt nên M sử dụng thẻ ATM ngân hàng Vietcombank của M để dập và trộn ma túy "ke" ở khay nhựa rồi bê khay cho G sử dụng 2 "đường" ke. T cầm 1 viên "kẹo" sử dụng bằng hình thức uống

với nước, còn 1 viên T bẻ đôi để lên mặt bàn; Đ và M mỗi người sử dụng ½ viên ma túy "kẹo". Trong lúc M "xào ke" bằng khay nhựa, T thấy có mùi "khét" thì sử dụng không ngon nên M đi đến phòng bếp lấy 1 đĩa sứ màu trắng để "xào ke", nhưng do đĩa bị ẩm nên T lấy đĩa sứ thứ hai tiếp tục "xào ke". Trong quá trình sử dụng ma túy, Đ thấy T có bạn gái là G đi cùng, còn Đ và M chưa có ai nên Đ lấy điện thoại của M nhãn hiệu Samsung ZFold 2 gọi điện cho 2 gái dịch vụ là Nguyễn Thị Huyền T1 (SN 1995; HKTT: Phường T, thành phố T, tỉnh T) và Lê Thị Quỳnh T2 (SN 1989; HKTT: Phường C, thành phố S, tỉnh S) rủ đến phòng ở của M, mục đích là để Đ và M quan hệ tình dục (nhưng chưa nói cụ thể cho T1 và T2 biết). Khoảng 1 tiếng sau T1 và T2 lần lượt đi đến và M xuống đón. Khi T1 và T2 vào phòng thấy T, Đ, M, G đang sử dụng ma túy nhưng T1 và T2 không sử dụng cùng mà uống rượu, bia (T1 ngồi cùng M, T2 ngồi cùng Đ). Sau đó cả nhóm di chuyển vào phòng ngủ của M để nghe nhạc. Khi vào phòng ngủ thì Đ ôm T2, M ôm T1, T ôm G. Đến khoảng 3 giờ sáng thì Công an phường P đến kiểm tra. M liền ném vỏ hộp kẹo singum Doublemint ra ngoài ban công sân chung cư; Đ thì tắt nhạc, thu dọn đĩa khay để vào bồn rửa bát và mở cửa cho Công an vào kiểm tra.

Về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng, tại cơ quan điều tra bị can Phạm Minh Đ khai nhận: khoảng tháng 6/2021 Đ đi chơi ở tỉnh P và có tham gia sử dụng ma túy ở quán Bar (không nhớ địa chỉ), sau đó còn thừa 2 viên ma túy "kẹo" và 1 túi ma túy "ke" nên đã cầm mang về cất giấu để sử dụng lần sau. Đ cất giấu số ma túy trên vào hộp kẹo singum Doublemint để ở cốp xe ô tô cá nhân của Đ. Đến đêm 25/2, rạng sáng 26/2/2022 Đ mang ra cho mọi người sử dụng như diễn biến nêu trên. Còn về 2 viên ma túy "kẹo" bị Cơ quan Công an thu giữ trong hộp singum Doublemint ở xô rác ban công phòng ngủ của M, Đ khai không phải là ma túy do Đ mang đến và không biết là của ai (BL 223 đến 226; BL 238 đến 244).

Bị can Đỗ Ngọc M khai hộp kẹo singum Doublemint đựng 2 viên ma túy "kẹo" mà Công an thu giữ trong xô rác ban công phía sau phòng ngủ của M không phải là hộp kẹo chứa ma túy mà Đ mang đến. M không biết là của ai và để ở đó từ khi nào. Còn Nguyễn Văn T, Nguyễn Trúc G, Nguyễn Thị Huyền T1 và Lê Thị Quỳnh T2 khai không phải là ma túy do mình mang đến, không biết là của ai (BL 257; BL 298; BL 317; BL 329, BL 343).

Quá trình điều tra ban đầu, các bị can Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M cùng người liên quan là Nguyễn Thị Huyền T1 và Lê Thị Quỳnh T2 khai nhận nội dung sự việc như trên (BL 223 đến BL 237; BL 255 đến BL 282; BL 328 đến BL 351).

Tuy nhiên, từ ngày 17/7/2022 cho đến khi kết thúc điều tra, bị can Phạm Minh Đ thay đổi lời khai và khai: Tại quán rượu vang số X đường N có Đ, T, G và anh Đinh Hoàng L2 (SN 1972; HKTT: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H) tham gia. Trong lúc uống rượu thì T là người khởi xướng, rủ bị can Đ đi sử dụng ma túy và Đ đồng ý. Đ và T đi vào nhà vệ sinh của quán, T bảo để T gọi "đồ" (tức ma túy kẹo – ke) thì Đ nói có 2 viên "kẹo" và 1 chỉ "ke" có đủ không, T trả lời "thế thôi không cần gọi thêm". Thống nhất xong T quay lại ngồi với G và nói riêng với nhau chuyện gì thì Đ không biết. Quá trình bàn bạc

ở đây thì anh L2 không biết. Sau đó anh L2 ra về trước; Còn Đ, T, G ra xe ô tô của Đ để tiếp tục cùng nhau đi sử dụng ma túy. T lái xe, G ngồi ghế phụ lái, Đ ngồi hàng ghế sau chồm người lên phía G nói "bây giờ mình đi bay em nhé" thì G đồng ý. Đ bảo đến nhà M ở chung cư A nên T gọi điện thoại cho M nhưng M không nghe máy (lúc này M đang đi mua đồ ở siêu thị và để điện thoại ở nhà). Đ tiếp tục gọi điện thì M nghe máy, Đ bảo M chuẩn bị đồ uống để Đ, T và G đến. Toàn bộ diễn biến về sau như nội dung nêu trên. Bị can Đ trình bày lý do trước đây chưa khai ra T là vì Đ, T và M là đồng nghiệp cùng công tác tại Cục X Bộ Công an. Khi bị bắt, Đ biết bản thân mình và M không thể thoát tội nên Đ đã tự nhận hết tội về mình để T không bị bắt. Sau thời gian giam giữ, Đức tự nhận thức được và mong muốn khai báo đúng sự thật để xin hưởng khoan hồng của pháp luật. (BL 238 đến BL 253; BL 420, BL 421; BL 424 đến BL 430)

Đối với Nguyễn Trúc G: trong quá trình điều tra khai nhận: Tại quán rượu vang, T ghé vào tai G nói "tý nữa mình đi chơi nhé" thì G hiểu là T rủ đi sử dụng ma túy kẹo – ke nên đồng ý (vì trước đó vào năm 2020 G và T đã sử dụng ma túy cùng nhau tại thành phố M). Trong xe ô tô của Đ khi Đ, T và G trên đường đến nhà M thì Đ chồm người về phía G và nói "bây giờ mình đi bay em nhé" và G nói oke. T nói để gọi loa đèn thì Đ bảo ở nhà M có rồi không phải gọi. Khi đến nhà M ở phòng X chung cư A, T có hỏi G dùng "kẹo" không thì G trả lời chỉ dùng "ke" nên bị can M đã xào ke ở khay cho G và M sử dụng; còn T thì xào ke ở đĩa sứ cho T và Đ sử dụng (BL 308 đến BL 323).

Đối với Nguyễn Văn T, trong quá trình điều tra, T đều không thừa nhận được tham gia bàn bạc với Đ và G từ trước. Tại quán rượu vang số X đường N, khi Đ rủ đi chơi tiếp (tức đến nhà M uống rượu tiếp) thì T đồng ý và có rủ G đi cùng (vì G là bạn gái của T). Tại phòng ở của M, khi Đ bỏ ma túy ra mặt bàn thì T mới biết và đã tham gia sử dụng ma túy cùng Đ, M và G. T tự mình sử dụng 1 viên ma túy "kẹo" của Đ mang đến, tự mình "xào ke" và chỉ sử dụng ma túy – ke ở đĩa sứ do mình xào; T không bẻ đôi viên ma túy "kẹo" để lên bàn, không sử dụng ma túy "ke" ở khay của M xào, còn ai sử dụng ma túy "ke" ở đĩa sứ của T xào thì T không biết (BL 283 đến 298).

Đối với Đinh Hoàng L2 có tham gia uống rượu cùng Đ, T, G ở quán thịt chim Q và quán rượu vang số X đường N nhưng L2 không biết việc Đ, T, G rủ nhau đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý (BL 366, BL 367).

Quá trình điều tra và trả hồ sơ điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Trúc G và Nguyễn Văn T để tiến hành đối chất làm rõ mâu thuẫn trong lời khai giữa Phạm Minh Đ với Nguyễn Văn T; giữa Nguyễn Trúc G với Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T và Nguyễn Trúc G không có mặt theo Giấy triệu tập; đã ra Quyết định dẫn giải nhưng không thực hiện được do các đối tượng đều không có mặt tại nơi cư trú. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn T để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trúc G là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 22/9/2022, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành

chính đối với Nguyễn Trúc G về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 114/2021 của Chính phủ quy định Xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, mức phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Thị Huyền T1: quá trình điều tra khai nhận tối 24/2/2022 khi phục vụ khách hát Karaoke tại quận C đã uống một cốc bia có chứa ma túy do khách cho vào mà không biết và Lê Thị Quỳnh T2 khai nhận tối 23/2/2022 khi phục vụ khách hát karaoke ở quận Đ đã bị một khách nam ép uống một cốc bia có chứa chất ma túy. Do sợ bị say nên T2 và T1 từ chối không tiếp tục sử dụng ma túy ở phòng X. Vì vậy, Nguyễn Thị Huyền T1 và Lê Thị Quỳnh T2 không có hành vi sử dụng ma túy tại Phòng X nên không xem xét xử phạt hành chính. Ngày 26/9/2022, Công an quận Nam Từ Liêm đã thông báo cho chính quyền địa phương biết về việc đối tượng có Dương tính với chất ma túy để theo dõi, quản lý.

Đối với 02 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 1,111 gam MDMA đã thu giữ tại nhà M, quá trình đấu tranh các bị can và đối tượng liên quan đều khai không phải ma túy của mình. Quá trình điều tra đến nay không chứng minh được số ma túy trên là của ai. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Tucson màu nâu BKS 30F- xxxxx thu giữ của Phạm Minh Đ. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe ô tô do vợ của Phạm Minh Đ là Trần Thị Thu D (SN: 1988; HKTT: tổ F, phường M, quận C, thành phố H) mua bằng tiền cá nhân và để cho Phạm Minh Đ đứng tên đăng ký. Ngày 25/2/2022, chị D không biết Đ sử dụng chiếc xe để đi sử dụng ma túy. Ngày 29/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 65, trao trả chiếc xe trên cho chị Trần Thị Thu D. Chị D nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra các bị can Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với biên bản thu giữ tang vật, với Kết luận giám định và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 24/CT - VKSNTL ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, Khoản 2 Điều 51;Điều 38 , Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt:

- Bị cáo Phạm Minh Đ mức án từ 42 đến 48 tháng tù.
- Bị cáo Đỗ Ngọc M mức án từ 42 đến 48 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về dân sự: Không

* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Đề nghị tiêu hủy:

- 01 khay nhựa màu trắng (khay ngăn chứa tủ lạnh);

- 01 phong bì niêm phong đựng 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên DO NGOC M;

- 01 phong bì niêm phong đựng 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng;

- 01 bộ loa vi tính màu đen;

- 01 máy sấy tóc nhãn hiệu DELITES;

+ Đề nghị tịch thu sung công:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Z Fold 2 số sim 098872xxxx;

- 01 điện thoại di động iphone 13 Promax màu xám số sim 091782xxxx.

Là điện thoại thu giữ của các bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai báo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 25/02/2022, tại căn hộ của Đỗ Ngọc M ở số X, chung cư A, ngõ Z đường X, phường P, quận N, thành phố H, Phạm Minh Đ và Đỗ Ngọc M đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Trúc G, Nguyễn Văn T và bản thân Đ, M cùng sử dụng trái phép chất ma túy Amphetamine, MDA, MDMA và Ketamine, bị tổ công tác Công an phường P kiểm tra, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết tác hại của ma túy, song để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, Phạm Minh Đ, Đỗ

Ngọc M đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Trúc G, Nguyễn Văn T và bản thân Đ, M cùng sử dụng trái phép chất ma túy Amphetamine, MDA, MDMA và Ketamine. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đỗ Ngọc M có bà nội là người có công với cách mạng nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo.

Xét các bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

01 khay nhựa màu trắng (khay ngăn chứa tủ lạnh), được niêm phong, có chữ ký của Đỗ Ngọc M và Giám định viên.

01 bộ loa vi tính màu đen không rõ nhãn mác

01 máy sấy tóc nhãn hiệu DELITES

01 phong bì niêm phong (đựng 01 thẻ ngân hàng ATM), có chữ ký của Đỗ Ngọc M và Gám định viên.

01 phong bì niêm phong (đựng 02 đĩa sứ) có chữ ký của Đỗ Ngọc M và Giám định viên

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động Samsung Z Fold 2 màu đen – hồng, số imel: 35415612481xxxx, bên trong gắn 01 thẻ sim.

01 điện thoại di động iphone 13 Promax màu xám, số imel: 35886366478xxxx, bên trong gắn 01 thẻ sim

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Phạm Minh Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Đỗ Ngọc M 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015

được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

01 khay nhựa màu trắng (khay ngăn chứa tủ lạnh) được niêm phong, có chữ ký của Đỗ Ngọc M và Giám định viên.

01 bộ loa vi tính màu đen không rõ nhãn mác.

01 máy sấy tóc nhãn hiệu DELITES.

01 phong bì niêm phong (đựng 01 thẻ ngân hàng ATM), có chữ ký của Đỗ Ngọc M và Gám định viên.

01 phong bì niêm phong (đựng 02 đĩa sứ) có chữ ký của Đỗ Ngọc M và Giám định viên.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động Samsung Z Fold 2 màu đen – hồng, số imel: 35415612481xxxx, bên trong gắn 01 thẻ sim.

01 điện thoại di động iphone 13 Promax màu xám, số imel: 35886366478xxxx, bên trong gắn 01 thẻ sim.

Tình trạng các vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng số 111 ngày 30/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Phạm Minh Đ, Đỗ Ngọc M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND Tp Hà Nội
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm ;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Nhâm